

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 320/SGD&ĐT-TCCB
V/v củng cố hoạt động Ban
vì sự tiến bộ của phụ nữ

Bến Tre, ngày 05 tháng 4 năm 2010

Kính gửi:

- Các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc.

Trong thời gian qua, các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở nhìn chung có chú ý và thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Sở GD&ĐT về việc thành lập và tổ chức hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa thực hiện tốt sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

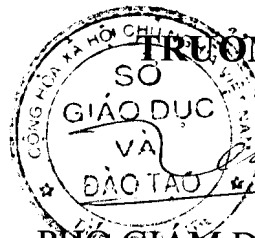
Nay đề nghị các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở tiến hành thành lập, củng cố Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ở các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc; tiến hành đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2009, xây dựng chương trình hành động năm 2010, xây dựng, điều chỉnh quy chế hoạt động, phân công cụ thể các thành viên trong Ban phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị (Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình hành động năm 2010 kèm theo để các đơn vị tham khảo).

Cuối năm lập báo cáo gửi về Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT tỉnh Bến Tre trước ngày 20/12. Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT Tỉnh sẽ tiến hành kiểm tra hoạt động của một số Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở trong những kỳ thanh tra toàn diện hoặc chuyên đề.

Đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt nội dung công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban VSTBPN.



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Lê Văn Chín**

Bến Tre, ngày 05 tháng 4 năm 2010

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE ĐẾN NĂM 2010

- Thực hiện Quyết định số 19/2002/QĐ-TTg ngày 21/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam đến năm 2010;
 - Thực hiện chương trình hành động vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Bến Tre giai đoạn 2006-2010;
 - Thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành GD&ĐT giai đoạn 2006-2010;
 - Căn cứ vào kết quả thực hiện của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2009;
- Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT Bến Tre xây dựng chương trình hành động để thực hiện mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ trong ngành như sau:

I. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục góp phần ổn định và cải thiện đời sống cho nữ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong ngành. Tham gia chỉ đạo nâng cao trình độ của phụ nữ về nhiều mặt nhằm tạo điều kiện về giáo dục để phụ nữ được tham gia cũng như hưởng thụ đầy đủ và bình đẳng trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

II. Các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1: Thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 161 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục mầm non, đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên mầm non hợp đồng, giáo viên mầm non ngoài công lập.
- Duy trì tỉ lệ giáo viên nữ trong toàn ngành đạt tỉ lệ trên 63%
- Nâng tỉ lệ nữ cán bộ quản lý trường học trên 52%
- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về học tập, ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh, sinh viên nữ, trước hết là học sinh nữ ở địa phương, vùng khó khăn.
- Thực hiện tốt chính sách cho giáo viên nữ, trước hết là tạo điều kiện thuận lợi về ăn, ở, sinh hoạt cho giáo viên nữ công tác ở xa.

Mục tiêu 2: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực giáo dục.

- Huy động 7% trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ và nhóm trẻ gia đình; 65% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo vào nhà trường.
- Huy động đạt tỉ lệ nam, nữ học sinh phổ thông tương đương tỉ lệ giới tính.
- Quan tâm giúp đỡ kịp thời học sinh nữ có nguy cơ bỏ học và bồi dưỡng, phụ đạo học sinh nữ học yếu kém để giảm tỉ lệ bỏ học và lưu ban trong học sinh nữ, giữ vững thành quả PCGDTHĐĐT và phổ cập giáo dục THCS, THPT.
- Phần đầu số học sinh nữ ở các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên 40%.
- Giáo viên nữ đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo ở GDMN là 99%; TH và THCS đạt 97%; THPT đạt 100% và đào tạo sau đại học chiếm 50% số người đi học.

Mục tiêu 3: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe

- Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên về chất lượng an toàn thực phẩm trong các trường bán trú.
- Vận động nữ giáo viên thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình, không sinh con thứ 3.
- Thực hiện nghiêm chỉnh việc khám sức khoẻ định kỳ đối với giáo viên nữ và nữ học sinh, sinh viên.
- Triển khai, tiếp tục huy động các nguồn tài trợ để xây dựng nhà công vụ cho giáo viên.
- Phân công lao động nữ trong các cơ sở GD&ĐT phù hợp điều kiện sức khoẻ, hoàn cảnh gia đình.
- Tạo điều kiện cho giáo viên nữ đi tham quan du lịch.
- Phần đầu 10% trường học có nhân viên y tế.

Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội để tăng số phụ nữ được giới thiệu và bầu tham gia lãnh đạo các cấp, các ngành.

- Phần đầu mỗi cấp quản lý giáo dục có ít nhất 1 nữ tham gia lãnh đạo.
- Phần đầu tỉ lệ nữ đảng viên trong ngành đạt 60%
- Phát động mạnh phong trào nữ sinh viên, học sinh phần đầu trở thành Đảng viên, Đoàn viên.
- Phần đầu cán bộ quản lý nữ trong ngành được bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước đạt ít nhất 35% và tạo điều kiện để học ngoại ngữ, tin học.

Mục tiêu 5: Tăng cường năng lực hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Rà soát, củng cố, bổ sung Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của các Phòng GD&ĐT và của các đơn vị trường học, TTGD TX; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.
- Các Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong toàn ngành tiến hành đánh giá hoạt động trong năm 2009, xây dựng chương trình hành động năm 2010, tiến hành rà soát bổ sung,

điều chỉnh quy chế hoạt động, phân công cụ thể các thành viên trong Ban phù hợp với tình hình thực tế.

III. Các giải pháp chủ yếu:

1. Tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền và phối hợp với các ngành, đoàn thể để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho sự tiến bộ của phụ nữ, sự bình đẳng giới trong ngành GD&ĐT. Đồng thời tuyên truyền, vận động liên tục trong các cơ sở GD&ĐT để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện 5 mục tiêu chiến lược và quyền cơ bản của phụ nữ, chú ý lồng ghép về giới trong tất cả các hoạt động của ngành.

Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên, nhất là đối với giáo viên nữ.

2. Hoàn thiện mạng lưới trường lớp, đảm bảo tất cả trẻ đều được đến lớp hoặc được tư vấn tại gia đình có trẻ trong độ tuổi mầm non. Tiếp tục thực hiện loại hình trường tư thục, mở rộng trường lớp bán trú.

Mở rộng hình thức hoạt động của các trung tâm GDTX, đa dạng hoá các loại hình về đào tạo nghề nghiệp, ngoại ngữ, tin học và tiếp tục củng cố hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng xã, phường để tạo môi trường và cơ hội học tập cho phụ nữ.

Vận động quỹ khuyến học, quỹ hỗ trợ học sinh nghèo,... và các nhà tài trợ ưu tiên hỗ trợ cho học sinh nữ nhà nghèo, hoàn cảnh khó khăn, học giỏi, học sinh nữ ở vùng sâu, vùng xa.

Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp ở các trường trung học để phân luồng học sinh sớm chọn ngành nghề phù hợp với khả năng và điều kiện kinh tế gia đình.

3. Các cấp quản lý trong ngành tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch về cán bộ lãnh đạo nữ, quy hoạch đào tạo giáo viên nữ trên chuẩn, lãnh đạo đơn vị tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nữ ôn luyện thi tuyển đầu vào sau đại học.

4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên nữ học tập nâng cao tay nghề, nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu trở thành giáo viên giỏi, cán bộ quản lý giỏi. Tiếp tục phát triển phong trào giỏi việc nước, đảm việc nhà. Phát động mạnh phong trào giáo viên nữ tự học, tự nghiên cứu.

Toàn ngành mở cuộc vận động trong CBQL, GV nam thực hiện gương mẫu trong xây dựng hạnh phúc gia đình, chống bạo hành phụ nữ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho vợ và con trong học tập, lao động, nghỉ ngơi, giải trí.

5. Thực hiện tốt giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái; giáo dục phòng chống ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông trong học sinh.

Tổ chức tốt ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Nhà giáo Việt nam, ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

6. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho CB, GV nữ, HS, SV nữ. Các trường học phải xây dựng khu vệ sinh riêng cho CB, GV nữ và HS, SV nữ.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành thường xuyên liên hệ với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Tỉnh để triển khai thực hiện thống nhất các mục tiêu. Đồng thời có định hướng để Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của các Phòng GD&ĐT và của các đơn vị trực thuộc cùng thực hiện đồng bộ.

2. Phối hợp tốt với các phòng chức năng của Sở GD&ĐT để lồng ghép các mục tiêu của chương trình hành động vào kế hoạch chung của toàn ngành.

Phối hợp với Công đoàn giáo dục tỉnh, Công đoàn giáo dục huyện, thành phố và Công đoàn các đơn vị trực thuộc Sở để vận động công chức, viên chức trong ngành thực hiện tốt các mục tiêu đề ra và tham gia các cuộc vận động chuyên đề về sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Các thành viên của Ban kết hợp trong các chuyên công tác về chuyên môn, nghiệp vụ ở các cơ sở GD&ĐT để khảo sát, tìm hiểu thêm về điều kiện làm việc, sinh hoạt, tâm tư, nguyện vọng của nữ cán bộ, giáo viên trong ngành. Từ đó, đề xuất những nội dung hoạt động thiết thực cho Ban và kiến nghị với lãnh đạo Sở GD&ĐT những chủ trương phù hợp.

4. Công tác sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ của ngành được thực hiện theo thời gian sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN Tỉnh;
- Hội LHPN Tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- CĐGD Tỉnh;
- Các phòng GD&ĐT, CĐGD các huyện, TP;
- Các Phòng, Ban Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Thành viên Ban VSTBPN;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG BAN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

Lê Văn Chín